

5. Hoạt động sáng tạo (1p)

thành các phân số có mẫu số là 10:

$$\frac{3}{8}; \frac{2}{5}; \frac{18}{20}; \frac{15}{50}; \frac{10}{25}$$

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC**LỊCH SỰ VỚI MỌI NGƯỜI (tiết 1)****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức**

- Biết thế nào là lịch sự với mọi người
- Biết ý nghĩa của việc cư xử lịch sự với mọi người.

2. Kỹ năng

- Nêu được ví dụ về cư xử lịch sự với mọi người.
- Chọn lựa được những việc làm thể hiện ứng xử lịch sự với mọi người.

3. Thái độ

- Biết cư xử lịch sự với những người xung quanh.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

* **KNS:** - *Thể hiện sự tự trọng và tôn trọng người khác*- *Ứng xử lịch sự với mọi người*- *Ra quyết định lựa chọn hành vi và lời nói phù hợp trong tình huống*- *Kiểm soát khi cần thiết***II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng**

- GV: Các tấm bìa xanh, đỏ, vàng. Một số đồ dùng cho trò chơi đóng vai.

- HS: SGK, SBT

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: (2p) + Vì sao phải kính trọng, biết ơn người lao động? - Nhận xét, chuyển sang bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét - HS nêu
2. Bài mới (30p)	

- * **Mục tiêu:** - Biết ý nghĩa của việc cư xử lịch sự với mọi người.
- Nêu được ví dụ về cư xử lịch sự với mọi người..

* **Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp**

HD1: Tìm hiểu câu chuyện

“Chuyện ở tiệm may” – SGK – T: 31

- GV cho HS xem tiểu phẩm dựng từ câu chuyện do HS đóng.
- Yêu cầu trả lời các câu hỏi
- + *Bạn Trang có hành động thế nào với cô thợ may?*
- + *Bạn Hà có hành động thế nào với cô thợ may?*
- + *Em có nhận xét gì về cách cư xử của bạn Trang, bạn Hà trong câu chuyện?*
- + *Nếu em là bạn của Hà, em sẽ khuyên bạn điều gì? Vì sao?*

- GV kết luận:

- + *Trang là người lịch sự vì đã biết chào hỏi mọi người, ăn nói nhẹ nhàng, biết thông cảm với cô thợ may ...*
- + *Hà nên biết tôn trọng người khác và cư xử cho lịch sự.*
- + *Biết cư xử lịch sự sẽ được mọi người tôn trọng, quý mến.*

HD2: Chọn lựa hành vi

(Bài tập 1- SGK/32):

- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận cho các nhóm.
- Nhóm 1: Một ông lão ăn xin vào nhà Nhân. Nhân cho ông một ít gạo rồi quát: "Thôi, đi đi!"
- Nhóm 2: Trung nhường ghế trên ô tô buýt cho một phụ nữ mang bầu.
- Nhóm 3: Trong rạp chiếu bóng, mấy bạn nhỏ vừa xem phim, vừa bình phẩm và cười đùa.
- Nhóm 4: Do sơ ý, Lâm làm một em bé ngã. Lâm liền xin lỗi và đỡ bé dậy.
- Nhóm 5: Nam đã bỏ một con sâu vào cặp sách của bạn Nga.

- GV kết luận:

- + *Các hành vi, việc làm b, d là đúng.*
- + *Các hành vi, việc làm a, c, đ là sai.*

Nhóm 2 – Lớp

- Cả lớp quan sát
- + *Chào hỏi lễ phép, thông cảm khi cô bị ốm chưa may xong áo.*
- + *To tiếng với cô thợ may: "Cô làm ăn thế à?...đúng ngày ấy chứ!"*
- + *Cách cư xử của bạn Trang thể hiện tôn trọng, lịch sự còn bạn Hà thì chưa.*
- + *Khuyên bạn thông cảm/ Khuyên bạn xin lỗi cô,...*
- Lắng nghe – HS đọc nội dung phần bài học
- Lấy VD về biểu hiện tôn trọng và không tôn trọng người lao động.
- HS thảo luận nhóm 6
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.
- + HS dựng lại tình huống
- + Chọn lựa hành vi, việc làm đúng và giải thích tại sao
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe.
- HS nêu những việc làm đúng, sai

<p>Bài tập 2 (trang 33)</p> <p>- GV kết luận: Cần giữ phép lịch với mọi người ở mọi lúc, mọi nơi để thể hiện mình là người lịch sự</p> <p>3. HĐ ứng dụng (1p) - Vì sao cần lịch sự với mọi người?</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>mà mình hay các bạn cũng đã làm</p> <p>- HS nêu quan điểm cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <p>Đáp án: Các ý kiến nên đồng tình: ý c, d</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Nêu một số biểu hiện của phép lịch sự khi giao tiếp</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KỂ CHUYỆN

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu nội dung câu chuyện và biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.

2. Kỹ năng:

- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn được câu chuyện (được chứng kiến hoặc tham gia) nói về một người có khả năng hoặc sức khỏe đặc biệt.

- Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý và trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

3. Thái độ

- Giáo dục HS biết học tập và rèn luyện để phát triển tài năng

4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

***KNS:** - *Giao tiếp*

- *Thể hiện sự tự tin*

- *Ra quyết định*

- *Tư duy sáng tạo*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Bảng phụ viết tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện.

+ Một tờ giấy khổ rộng viết dàn ý 2 cách kể.

- HS: SGK

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, kể chuyện

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5p)</p> <p>+ Kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc về người có tài năng hoặc sức khỏe</p> <p>+ Nêu ý nghĩa câu chuyện</p> <p>- Gv dẫn vào bài.</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét</p> <p>+ 1 HS kể</p>
<p>2. Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp (8p)</p> <p>* Mục tiêu: Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn được câu chuyện (được chứng kiến hoặc tham gia) nói về một người có khả năng hoặc sức khỏe đặc biệt</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp</p>	
<p>Đề bài: Kể chuyện về một người có khả năng hoặc có sức khỏe đặc biệt mà em biết.</p> <p>- Cho HS nói về nhân vật mình chọn kể.</p> <p>- GV lưu ý HS: Khi kể các em nhớ kể có đầu, có cuối và phải xưng tôi hoặc em. Em phải là nhân vật trung tâm chuyện ấy.</p>	<p>- 1 HS đọc to, lớp theo dõi trong SGK.</p> <p>- HS gạch chân các từ ngữ quan trọng</p> <p>- 3 HS đọc tiếp nối 3 gợi ý.</p> <p>- HS lần lượt nói về nhân vật đã chọn.</p>
<p>3. Thực hành kể chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện: (20- 25p)</p> <p>* Mục tiêu: Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý và trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>+ HS M1+M2 kể được câu chuyện đúng YC</p> <p>+ HS M3+ M4 kể được câu chuyện đúng YC kết hợp được điệu bộ, giọng nói,..</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp</p>	
<p>a. Đọc dàn ý bài kể chuyện (GV đã viết trên bảng phụ).</p> <p>- GV lưu ý HS: Khi kể các em cần kể có đầu, có đuôi, biết kết hợp lời kể với động tác, điệu bộ, cử chỉ.</p> <p>b. HS kể chuyện</p> <p>- GV theo dõi các nhóm kể chuyện.</p> <p>- GV mở bảng phụ đã viết sẵn tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện (như những tiết trước)</p> <p>- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn</p>	<p>- 1 HS đọc. Lớp quan sát. lắng nghe</p> <p>- Từng cặp HS kể.</p> <p>- Trao đổi với nhau về ý nghĩa của câu chuyện.</p> <p>- HS kể trước lớp</p> <p>- HS đặt câu hỏi. VD: + <i>Nhân vật của bạn có tài năng gì đặc biệt?</i></p>

<p>4. Hoạt động ứng dụng (1p) 5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>+ <i>Chi tiết nào trong truyện làm bạn nhớ nhất?</i> + <i>Bạn học được điều gì qua câu chuyện đó?</i> - Lớp nhận xét, đánh giá câu chuyện theo các tiêu chí đã đề ra - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe - Sưu tầm các câu chuyện khác cùng chủ đề.</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KĨ THUẬT

ĐIỀU KIỆN NGOẠI CẢNH CỦA CÂY RAU, HOA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết được các điều kiện ngoại cảnh và ảnh hưởng của chúng đối với cây rau, hoa.

2. Kỹ năng

- Biết liên hệ thực tiễn về ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đối với cây rau, hoa để vận dụng vào trồng cây rau, hoa

3. Thái độ

- Yêu thiên nhiên, thích trồng rau, hoa

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ, NL sáng tạo, NL hợp tác

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh ĐDDH (hoặc pho to hình trong SGK trên khổ giấy lớn) điều kiện ngoại cảnh đối với cây rau, hoa.

- HS: Sưu tầm một số cây rau, hoa

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ khởi động (3p) + <i>Bạn hãy nêu những vật liệu thường sử dụng để trồng rau, hoa?</i></p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + <i>Những vật liệu thường sử dụng để trồng rau, hoa là hạt giống, phân bón, đất trồng.</i></p>

<p>+ <i>Bạn hãy nêu tác dụng của các dụng cụ trong việc trồng rau hoa?</i></p> <p>- GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới</p>	<p>+ <i>Cuộc dùng để cuộc, xới,...Dầm dùng để xới đất và đào hốc,...</i></p>
<p>2. HĐ thực hành: (30p)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- Biết được các điều kiện ngoại cảnh và ảnh hưởng của chúng đối với cây rau, hoa.</p> <p>- Biết liên hệ thực tiễn về ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đối với cây rau, hoa để vận dụng vào trồng cây rau, hoa</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp</p>	
<p>HĐ1: Các điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng đến sự sinh trưởng phát triển của cây rau, hoa.</p> <p>- GV treo tranh hướng dẫn HS quan sát H.2 SGK.</p> <p>+ <i>Cây rau, hoa cần những điều kiện ngoại cảnh nào để sinh trưởng và phát triển?</i></p> <p>- GV nhận xét và kết luận: Các điều kiện ngoại cảnh cần thiết cho cây rau, hoa bao gồm nhiệt độ, nước, ánh sáng, chất dinh dưỡng, đất, không khí.</p> <p>HĐ2: Ảnh hưởng của các điều kiện ngoại cảnh đối với sự sinh trưởng phát triển của cây rau, hoa.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đặt các câu hỏi cho các nhóm sau khi báo cáo xong:</p> <p>+ <i>Nhiệt độ không khí có nguồn gốc từ đâu?</i></p> <p>+ <i>Nhiệt độ của các mùa trong năm có giống nhau không?</i></p> <p>+ <i>Kể tên một số loại rau, hoa trồng ở các mùa khác nhau.</i></p> <p>- GV kết luận: mỗi một loại cây rau, hoa đều phát triển tốt ở một khoảng nhiệt độ thích hợp. Vì vậy, phải chọn thời điểm thích hợp trong năm đối với mỗi loại cây để gieo trồng thì mới đạt kết quả cao.</p> <p>+ <i>Cây, rau, hoa lấy nước ở đâu?</i></p> <p>+ <i>Nước có tác dụng như thế nào đối với cây?</i></p>	<p>Cá nhân - Chia sẻ lớp</p> <p>- HS quan sát tranh SGK.</p> <p>+ <i>Nhiệt độ, nước, ánh sáng, chất dinh dưỡng, đất, không khí.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc nhóm 6. Mỗi nhóm tìm hiểu về 1 điều kiện ngoại cảnh và chia sẻ trước lớp</p> <p>1. Nhiệt độ:</p> <p>+ <i>Mặt trời.</i></p> <p>+ <i>Không.</i></p> <p>+ <i>Mùa đông trồng bắp cải, su hào... Mùa hè trồng mướp, rau dền...</i></p> <p>- Lắng nghe</p> <p>2. Nước.</p> <p>+ <i>Từ đất, nước mưa, không khí.</i></p> <p>+ <i>Hoà tan chất dinh dưỡng...</i></p>

<p>+ Cây có hiện tượng gì khi thiếu hoặc thừa nước? - GV nhận xét, kết luận.</p> <p>+ Cây nhận ánh sáng từ đâu? + Ánh sáng có tác dụng gì đối với cây ra hoa? + Những cây trồng trong bóng râm, em thấy có hiện tượng gì? + Muốn có đủ ánh sáng cho cây ta phải làm thế nào? - GV nhận xét và tóm tắt nội dung. + Các chất dinh dưỡng nào cần thiết cho cây? + Nguồn cung cấp các chất dinh dưỡng cho cây là gì? + Rễ cây hút chất dinh dưỡng từ đâu? + Nếu thiếu, hoặc thừa chất dinh dưỡng thì cây sẽ như thế nào? - GV kết luận</p> <p>+ Cây lấy không khí từ đâu? + Không khí có tác dụng gì đối với cây? + Làm thế nào để bảo đảm có đủ không khí cho cây? - GV chốt nội dung bài học</p> <p>3. HD ứng dụng (1p) - Liên hệ: Gia đình em có trồng cây, rau hoa nào? Các cây rau, hoa đó đã đảm bảo đủ điều kiện ngoại cảnh để phát triển chưa?</p>	<p>+ Thiếu nước cây chậm lớn, khô héo. Thừa nước bị úng, dễ bị sâu bệnh phá hoại...</p> <p>3. Ánh sáng: + Mặt trời + Giúp cho cây quang hợp, tạo thức ăn nuôi cây. + Cây yếu ớt, vươn dài, dễ đổ, lá xanh nhạt nhạt. + Trồng, rau, hoa ở nơi nhiều ánh sáng ... - HS lắng nghe.</p> <p>4. Chất dinh dưỡng: + Đạm, lân, kali, canxi,..... + Là phân bón. + Từ đất. + Thiếu chất dinh dưỡng cây sẽ chậm lớn, còi cọc, dễ bị sâu bệnh phá hoại. Thừa chất khoáng, cây mọc nhiều thân, lá, chậm ra hoa, quả, năng suất thấp. - HS lắng nghe.</p> <p>5. Không khí: + Từ bầu khí quyển và không khí có trong đất. + Cây cần không khí để hô hấp, quang hợp. Thiếu không khí cây hô hấp, quang hợp kém, dẫn đến sinh trưởng phát triển chậm, năng suất thấp. Thiếu nhiều cây sẽ bị chết. + Trồng cây nơi thoáng, thường xuyên xới cho đất tơi xốp. - HS đọc nội dung Ghi nhớ - HS liên hệ - Nêu ảnh hưởng của điều kiện ngoại</p>
--	---

4. HĐ sáng tạo (1p)

cảnh tới một số cây rau, hoa mà HS mang đến lớp

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

Thứ năm ngày 23 tháng 1 năm 2019

TẬP ĐỌC

BÈ SUÔI SÔNG LA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu ND: Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông La và sức sống mạnh mẽ của con người Việt Nam (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

2. Kỹ năng

- Đọc trôi chảy, rành mạch bài tập đọc. Biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Học thuộc lòng bài thơ

3. Thái độ

- Yêu quý cảnh vật và con người Việt Nam

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

* *BVMT: Qua câu hỏi 1 HS cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, thêm yêu quý môi trường thiên nhiên, có ý thức BVMT.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh minh họa bài tập đọc (phóng to)

Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kỹ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ, động não, tia chớp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) + Đọc bài: Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa + <i>Giáo sư Trần Đại Nghĩa đã có những đóng góp gì cho kháng chiến?</i> - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài	- <i>TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi Hộp quà bí mật</i> + 1 HS đọc + <i>Ông đã nghiên cứu chế tạo vũ khí phục vụ cho kháng chiến...</i>

2. Luyện đọc: (8-10p)

* **Mục tiêu:** Đọc trôi chảy, rành mạch bài tập đọc, giọng đọc tha thiết, tình cảm

* **Cách tiến hành:**

- Gọi 1 HS đọc bài (M3)
- GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng tha thiết, tình cảm
- GV chốt vị trí các đoạn

- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm
- Lắng nghe
- Nhóm trưởng điều hành cách chia đoạn
- Bài chia làm 3 đoạn.
(Mỗi khổ thơ là 1 đoạn)
- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*dẻ cau, tấu mật, muông đen, chai đất, lát chun, lát hoa, mươn mướt, lán cưa, ...*)
- Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp
- Giải nghĩa các từ: đọc chú giải
- HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển
- Các nhóm báo cáo kết quả đọc
- 1 HS đọc cả bài (M4)

- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)
- Giới thiệu thêm một số loại gỗ quý khác: lim, gụ, trầm hương

3. Tìm hiểu bài: (8-10p)

* **Mục tiêu:** Hiểu ND: Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông La và sức sống mạnh mẽ của con người Việt Nam (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

* **Cách tiến hành:** *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*

- Gọi HS đọc các câu hỏi cuối bài.

+ *Sông La đẹp như thế nào?*

* **GDBVMT:** *Sông La và nhiều con sông khác trên đất nước ta đều rất đẹp và trong lành, chúng ta cần làm gì để bảo vệ và giữ gìn những dòng sông ấy?*
+ *Chiếc bè gỗ được quý với cái gì? Cách nói ấy có gì hay?*

- 1 HS đọc
- HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi - TBHT điều hành các nhóm trả lời, nhận xét
- + *Nước sông La trong veo như ánh mắt, hai bên bờ hàng tre xanh mướt như đôi hàng mi, những gợn óng được nắng chiếu long lanh như vẩy cá. Người đi bè nghe thấy được cả tiếng chim hót trên bờ đê.*
- HS nêu: Không xả rác, đổ nước thải chưa qua xử lý xuống sông...
- + *Chiếc bè gỗ được ví với đàn trâu đấm mình thong thả trôi theo dòng sông. Bè*

<p>+ Vì sao đi trên bè, tác giả lại nghĩ đến mùi xôi nếp, mùi lán chua và những mái ngói hồng? + Hình ảnh “Trong bom đạn đổ nát, bình tươi nụ ngói hồng” nói lên điều gì? + Ý nghĩa của bài thơ?</p> <p>* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và các câu nêu nội dung đoạn, bài.</p>	<p>đi chiều thăm thì gõ lượn đàn thông thả. Như bầy trâu lim dim đắm mình trong êm ả. Cách so sánh như thế làm cho cảnh bè gỗ trôi trên sông hiện lên rất cụ thể, sống động.</p> <p>+ Vì tác giả mơ tưởng đến ngày mai: những chiếc bè gỗ được chở về xuôi sẽ góp phần vào công cuộc xây dựng lại quê hương đang bị chiến tranh tàn phá. + Nói lên tài trí, sức mạnh của nhân dân ta trong công cuộc xây dựng đất nước bất chấp bom đạn kẻ thù.</p> <p>Ý nghĩa: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông La và nói lên tài năng, sức mạnh của con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng quê hương</p> <p>- HS ghi nội dung bài vào vở</p>
<p>3. Luyện đọc diễn cảm - Học thuộc lòng (8-10p)</p>	
<p>* Mục tiêu: HS biết đọc diễn một đoạn của bài. Học thuộc lòng bài thơ</p>	
<p>* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</p>	
<p>- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài, nêu giọng đọc toàn bài - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2 của bài - Lưu ý nhấn giọng các từ ngữ: <i>trong veo, im mát, mươn mướt, thăm thì, lim dim, êm ả, long lanh</i> - Hướng dẫn học thuộc lòng bài thơ tại lớp - GV nhận xét chung</p>	<p>- 1 HS nêu lại - 1 HS đọc toàn bài - Nhóm trưởng điều khiển: + Đọc diễn cảm trong nhóm + Thi đọc diễn cảm trước lớp - Lớp nhận xét, bình chọn. - HS học thuộc lòng và thi học thuộc lòng</p>
<p>4. Hoạt động ứng dụng (1 phút)</p>	
<p>- Em thích nhất hình ảnh nào trong bài thơ - Giáo dục tình yêu với con người, cảnh đẹp VN</p>	
<p>5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	
	<p>- Hãy chọn hình ảnh mình thích nhất về dòng sông La và bình về hình ảnh đó.</p>

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

Tiết 104: QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (TT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Tiếp tục mở rộng kiến thức về quy đồng mẫu số các phân số

2. Kỹ năng

- Thực hiện quy đồng mẫu số các phân số (trường hợp một MS chia hết cho MS kia)

3. Thái độ

- Chăm chỉ, tích cực trong giờ học.

4. Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

* Bài tập cần làm: Bài 1 (a, b), bài 2 (a, b).

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập

- HS: SGK

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành,...

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hình thành KT (15p) * Mục tiêu: Nắm được cách quy đồng mẫu số các phân số	
VD: Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{7}{6}$ và $\frac{5}{12}$ - GV yêu cầu: Hãy tìm MSC để quy đồng hai phân số trên. (Nếu HS nêu được là 12 thì GV cho HS giải thích vì sao tìm được MSC là 12.) + Dựa vào cách quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{7}{6}$ và $\frac{5}{12}$, em hãy nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số khi có mẫu số của một trong hai phân số là MSC.	- HS thảo luận nhóm 2 nêu cách quy đồng và chia sẻ trước lớp + Ta thấy $6 \times 2 = 12$ và $12 : 6 = 2$. - HS thực hiện quy đồng $\frac{7}{6} = \frac{7 \times 2}{6 \times 2} = \frac{14}{12}$ và giữ nguyên PS $\frac{5}{12}$ + Khi quy đồng mẫu số hai phân số, trong đó mẫu số của một trong hai phân số là MSC ta làm như sau: ➤ Xác định MSC. ➤ Tìm thương của MSC và mẫu số của phân số kia. ➤ Lấy thương tìm được nhân với mẫu số của phân số kia. Giữ nguyên phân số có mẫu số là MSC.